

Số: /SGDDĐT-GDTrH-GDTrX  
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột;
- Hiệu trưởng trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 3968/BGDĐT-GDDT ngày 10/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/9/2021 về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 về việc điều chỉnh Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Văn bản số 57/KH-SGDĐT ngày 29/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm học 2021-2022, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc như sau:

#### **A. NHIỆM VỤ CHUNG**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục và phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi (MN).

- Thực hiện nhiệm vụ kép, vừa phòng chống, dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, bảo đảm an toàn trường học, vừa phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022.

- Đổi mới và tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc; ưu tiên nguồn lực để đầu tư và phát triển giáo dục vùng DTTS và MN; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học, cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT).

- Tiếp tục tổ chức dạy học tiếng Êđê và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; dạy tiếng Êđê, Mnông cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS, MN.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về giáo dục dân tộc; tuyên truyền sâu rộng đến các cơ sở giáo dục về Chương trình GDPT 2018, trong đó có việc xây dựng chương trình, sách giáo khoa và tổ chức dạy học tiếng DTTS.

## **B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Đề triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc, Sở GDĐT đề nghị thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **I. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN**

#### ***1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học***

1.1. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN theo lộ trình được duyệt của từng địa phương theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 877); trong đó phải thực hiện nhất quán và đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương. Việc sắp xếp phải bảo đảm nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, chất lượng giáo dục chưa cao để tập trung đầu tư nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời tổ chức đánh giá lại hiệu quả thực hiện Quyết định số 877 của UBND tỉnh tại các địa phương.

1.2. Các phòng GDĐT và cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN triển khai các giải pháp, chủ động, tích cực phối hợp với các lực lượng xã hội huy động tối đa trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học, bậc học từ mầm non đến phổ thông đi học đúng độ tuổi; tập trung chỉ đạo việc duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp; bảo đảm tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ,...nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GDĐT.

1.3. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm định, đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục ở địa phương từ mầm non đến phổ thông; trên cơ sở đó, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế và dạy học phù hợp với đối tượng để nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN.

1.4. Tăng cường bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022 và chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10 trong năm học 2022-2023. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, đặc biệt là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có tổ chức ăn, ở cho đối tượng học sinh bán trú quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp học để đánh giá lại chất lượng các công trình và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên theo chỉ đạo của Bộ GDĐT tại Công văn số 64/BGDĐT-CSVC ngày 09/01/2018 về việc cải tạo và bảo trì cơ sở vật chất, trường học đảm bảo an toàn cho học sinh; Công văn số 3455/BGDĐT-CSVC ngày 08/9/2020 về việc kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh và Công văn số 3782/BGDĐT-CSVC ngày 01/9/2021 về việc chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

1.5. Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ.

## **2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, PTDTBT, các trường THPT có bộ phận bán trú dân nuôi**

### **2.1. Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp**

- Việc quy hoạch mạng lưới trường lớp cần phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường và nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục duy trì quy mô và số lượng trường PTDTNT và thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

- Tiếp tục duy trì quy mô các trường THPT có bộ phận bán trú dân nuôi theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về tổ chức và hoạt động của bộ phận bán trú dân nuôi, thực hiện thí điểm tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

### **2.2. Công tác tuyển sinh**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT cho đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức

và hoạt động của trường PTDTNT; bảo đảm tuyển chọn những học sinh ưu tú của các DTTS; tuyển thẳng học sinh các DTTS rất ít người theo quy định vào học tại trường PTDTNT.

- Tham mưu UBND phê duyệt Quyết định vùng tạo nguồn cán bộ là người DTTS để làm căn cứ tuyển sinh đối với trường PTDTNT theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo quy định, đúng quy trình, khách quan, công bằng, kịp thời.

- Các trường PTDTNT, PTDTBT, THPT có bộ phận bán trú dân nuôi có trách nhiệm phản ánh kịp thời những tồn tại, bất cập trong công tác tuyển sinh để các cấp quản lý có sự chỉ đạo phù hợp, đảm bảo chất lượng giáo dục.

### *2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học*

#### *a) Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục*

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Chủ động xây dựng kế hoạch, kịch bản, giải pháp tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình ứng phó với tình huống dịch bệnh Covid-19, phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, địa phương, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Các trường PTDTNT, PTDTBT, THPT có bộ phận bán trú dân nuôi và các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp với đối tượng học sinh DTTS; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong Chương trình GDPT hiện hành; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn và phù hợp với đối tượng học sinh DTTS.

- Chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc phân tích kết quả đánh giá, xếp loại các môn học của học sinh năm học 2020-2021, tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học cho năm học 2021-2022.

- Các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

*b) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh DTTS*

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” bảo đảm mục tiêu 100% các trường, lớp bán trú và dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh, chú trọng rèn luyện cho học sinh có ý thức và kỹ năng tự học hiệu quả. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; tăng cường giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại, bạo lực, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng. Phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

*c) Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT*

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong các trường PTDTNT, PTDTBT; Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm hướng các hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giúp học sinh trường

PTDTNT, PTDTBT sau khi tốt nghiệp THPT, THCS, có thể lựa chọn học ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương. Đối với học sinh học xong chương trình THCS không có nguyện vọng học tiếp THPT thì các trường hướng dẫn, tư vấn, động viên các em chuyển sang học nghề tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt hiệu quả.

### ***3. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số***

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” theo Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 798/SGDDĐT-GDTH-GDMN ngày 07/6/2021 về việc triển khai thực hiện các hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS năm học 2021-2022. Trong đó, tập trung vào những nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của trường, lớp; phân nhóm khả năng tiếng Việt của từng đối tượng trẻ để có phương pháp, nội dung tăng cường tiếng Việt phù hợp; lồng ghép, tích hợp nội dung tăng cường tiếng Việt trong các hoạt động chăm sóc giáo dục, dạy học tại trường nhằm đạt hiệu quả cao. Giáo viên sưu tầm các tác phẩm văn học dân gian (truyện, thơ, câu đố, bài hát...), vật liệu, đồ dùng của người DTTS để sử dụng trong hoạt động giáo dục, dạy học và tổ chức trang trí các góc, không gian lớp học, xây dựng môi trường tiếng Việt.

- Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; chú trọng xây dựng môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học, xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS thông qua hoạt động dạy học của các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm; tổ chức các hoạt động thư viện giúp học sinh DTTS tăng cường năng lực sử dụng tiếng Việt; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết như tranh hướng dẫn học sinh tập nói, bài hát hỗ trợ học tiếng Việt; tổ chức hiệu quả chương trình giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” cho học sinh DTTS cấp tiểu học; tham gia sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên internet.

- Tập trung tối đa thời lượng để dạy tiếng Việt và tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS theo Tài liệu tăng cường tiếng Việt lớp 1, 2, 3 đã được Bộ GDĐT thẩm định và phê duyệt; tự làm và sử dụng tranh ảnh, đồ dùng dạy học, phần mềm, học liệu để dạy và học tiếng Việt; xây dựng mô hình trường tiểu học thực hiện sáng tạo các giải pháp tăng cường tiếng Việt.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh “Tài liệu bổ trợ môn tiếng Việt 3” theo Công văn số 1056/CV-SGDĐT ngày 30/8/2013 của Sở GDĐT (Phòng GDĐT các huyện Krông Pắc, Krông Ana, Ea Kar, Krông Năng, Lắk, Cư Kuin, TX. Buôn Hồ, TP. Buôn Ma Thuột).

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ (là người DTTS) về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; bồi dưỡng tiếng DTTS cho giáo viên dạy trẻ DTTS.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong quá trình thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

#### **4. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số**

##### **a) Thực hiện việc dạy học tiếng DTTS trong trường phổ thông**

- Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Êđê theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ GDĐT, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP.

- Các phòng GDĐT tiếp tục duy trì và phát triển quy mô trường, lớp, học sinh học tiếng Êđê; xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức dạy học tiếng Êđê phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Về thực hiện chương trình dạy học, sách giáo khoa tiếng Êđê: Việc dạy học tiếng Êđê trong trường tiểu học được triển khai ở các lớp 3, 4, 5 theo chương trình và sách giáo khoa tiếng Êđê ban hành kèm theo Quyết định số 48/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29 /8/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đối với những đơn vị có khó khăn về việc thực hiện đủ 04 tiết/tuần cần phải có báo cáo bằng văn bản về Phòng GDĐT đề nghị được thực hiện và trình bày cụ thể phương án dạy 04 tiết/tuần với 02 tiết trên lớp và 02 tiết ngoại khóa. Có kế hoạch chuẩn bị cho việc triển khai dạy tiếng Êđê ở lớp 1 trong học kỳ II của năm học 2021-2022 theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn học tiếng Bahnar, tiếng Chăm, tiếng Êđê, tiếng Jrai, tiếng Khmer, tiếng Mnông, tiếng Mông, tiếng Thái; Công văn số 3550/BGDĐT-GDDT ngày 20/8/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn dạy học tiếng DTTS cho học sinh lớp 1.

- Việc dạy học tiếng Êđê cấp THCS (đối với các trường PTDTNT THCS) được thực hiện theo tài liệu thực nghiệm địa phương với thời lượng 02 tiết/tuần và chỉ triển khai ở lớp 6 và lớp 7.

- Rà soát bố trí đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS: tham mưu bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy tiếng Êđê đảm bảo số lượng; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng DTTS chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Ưu tiên lựa chọn giáo viên tiếng DTTS có năng lực và chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để dạy chương trình và sách giáo khoa mới; tham mưu kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS đáp ứng chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ để dạy tiếng DTTS theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn học tiếng Bahnar, tiếng Chăm, tiếng Êđê, tiếng Jrai, tiếng Khmer, tiếng Mnông, tiếng Mông, tiếng Thái.

- Đối với các trường có triển khai dạy tiếng Êđê giám sát việc bảo quản, thu hồi sách giáo khoa tiếng Êđê, triển khai sử dụng có hiệu quả các tài liệu có liên quan hỗ trợ việc dạy học tiếng Êđê đã được cấp phát về các thư viện nhà trường như Từ điển Ngữ pháp, Truyện đọc tham khảo,...

- Tăng cường phối hợp với Phòng Văn hóa-Thông tin, các cơ quan báo, đài địa phương, các tổ chức như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức cho học sinh DTTS tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo bằng tiếng DTTS.

- Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo việc dạy tiếng Êđê theo đúng Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

*b) Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Êđê, Mnông cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN*

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng dạy tiếng DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS, MN theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, MN và Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng DTTS. Các địa phương cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về công tác quản lý đã được quy định tại Công văn số 2562/BGDĐT-GDDT ngày 22/6/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức vùng DTTS.

- Để giúp cán bộ quản lý, giáo viên (Mầm non, Tiểu học, THCS) giảng dạy ở vùng DTTS am hiểu tiếng nói, chữ viết tiếng Êđê và các phong tục tập quán của đồng bào DTTS trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, giảng dạy ở vùng DTTS có hiệu quả, mỗi huyện, thị xã, thành phố phấn đấu mở 01 lớp dạy tiếng Êđê cho cán bộ, giáo viên (Phòng GDĐT phối hợp với Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên).

## **II. Thực hiện chế độ, chính sách giáo dục dân tộc**

*1. Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN*



- Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có kế hoạch, phương án cụ thể để hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng được thụ hưởng đảm bảo quy định và phù hợp với diễn biến phức tạp về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ đối với người học và người dạy tiếng DTTS theo Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ GDĐT, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP của Chính phủ; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

## ***2. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu ban hành chính sách của địa phương***

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc của địa phương: Rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến người dạy, người học ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời.

- Phát hiện những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS của tỉnh để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy định về chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN.

- Tổ chức rà soát số lượng học sinh DTTS thuộc diện hộ nghèo hoặc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn để tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## **III. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo vùng DTTS, MN**

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

- Rà soát bố trí, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên hợp lý, ưu tiên bố trí đủ số lượng đội ngũ giáo viên trên cơ sở Đề án vị trí, việc làm và các quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt việc tôn vinh, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục xuất sắc, tiêu biểu.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT. Chú trọng bồi dưỡng các nội dung mang tính đặc thù đối với vùng DTTS như: Giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm sinh lý học sinh DTTS, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục văn hóa dân tộc và tri thức địa phương; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực học đường. Bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên vùng DTTS, MN.

- Thực hiện có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả giáo viên chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN.

- Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN.

- Đẩy mạnh hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, khối, tổ, nhóm; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Tăng cường việc bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Êđê theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ về quy định dạy và học tiếng nói,

chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Tổ chức Hội nghị Giao ban các trường PTDTNT, PTDTBT để trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh.

#### **IV. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc**

- Các phòng GDĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục dân tộc; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về giáo dục dân tộc theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới giáo dục dân tộc ở vùng DTTS, MN.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc ở các vùng có đông học sinh DTTS, bảo đảm mỗi Phòng GDĐT có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về giáo dục dân tộc của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”.

- Đổi mới quản lý giáo dục dân tộc gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giáo dục dân tộc của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Sở GDĐT và địa phương về giáo dục dân tộc, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; dạy học tiếng dân tộc cho học sinh DTTS trong trường phổ thông và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; dạy học ngoại ngữ và giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT, THPT có bộ phận bán trú dân nuôi và các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN trong công tác tuyển sinh, quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục văn hóa dân tộc, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình, bảo đảm sự tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP.

#### **V. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục dân tộc**

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới giáo dục dân tộc.

- Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến giáo dục dân tộc của các địa phương.

- Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận.

- Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và toàn xã hội.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới giáo dục dân tộc.

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc cụ thể, phù hợp.

2. Hiệu trưởng các trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

3. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc của Sở GDĐT.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học-Giáo dục Thường xuyên) để kịp thời hướng dẫn, triển khai thực hiện ./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Vụ GDDT-Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CM, NV Sở GDĐT (để phối hợp);
- Ban NCGDHSĐT (để phối hợp);
- Lưu: VT, P. GDTrH-GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Tường Hiệp**